

Số: 01/2019/QĐST-KDTM

YL, ngày 24 tháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 317 của Luật thương mại.

Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2019/TLST-KDTM ngày 03 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (Viết tắt TMCP) C

Trụ sở chính: Số nhà 108 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Đ.

Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh H.

Trụ sở: Số 806, Đại Lộ H, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Võ Thị Hồng A

Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch T - Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh H.

(Văn bản ủy quyền số 488/UQ-HĐQT-NHCT18, ngày 17/5/2019

của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C

v/v ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng).

Đồng bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H

Sinh năm 1992

Chị Nguyễn Thị Hồng L

Sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Khu 9, thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Chị L có giấy ủy quyền cho anh H đề ngày 16/9/2019,
có xác nhận của UBND thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh V, ông Nguyễn Xuân Đ và anh Nguyễn Tiến H cùng thỏa thuận số tiền nợ gốc và lãi tiền vay tính đến ngày 17/09/2019 anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Hồng L cùng thống nhất trả cho Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh H nợ gốc là 3.622.000.000 đồng, lãi cộng dồn là 172.436.684 đồng, lãi phạt cộng dồn là 3.328.630 đồng. Tổng cộng số tiền còn nợ đến ngày 17/9/2019 là: 3.797.765.314 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm mười bốn đồng).

Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Hồng L phải tiếp tục trả tiền gốc, lãi nợ quá hạn và các khoản phí phát sinh cho Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh H theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng (Quy định tại Điều 2 và 3 Hợp đồng cho vay hạn mức số 35/2018/HĐCVHM/NHCT 242 ngày 18/7/2018; Điều 2 và 3 Hợp đồng cho vay số 36.062/2018/HĐCV/NHCT 24237 ngày 18/7/2018) trên số nợ gốc thực tế cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

2.3. Trường hợp anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Hồng L không trả được nợ Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh H, Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản của anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Hồng L để trả nợ khoản vay của anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Hồng L tại Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh H (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 35/062/2018/HĐBĐ/NHCT24237, ngày 13/7/2018).

2.4. Nếu tài sản đã phát mại không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh H thì anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Hồng L phải có nghĩa vụ trả nốt số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh H cho đến khi hết nợ.

2.5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Hồng L tự nguyện chịu toàn bộ theo pháp luật là 53.977.600 đồng (Năm mươi ba triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

Xác nhận Ngân hàng TMCP C do ông Nguyễn Xuân Đ, bà Võ Thị Hồng A là người được ủy quyền (chị Nguyễn Thị Thanh T nộp thay) đã nộp 53.661.000đ (Năm mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001160 ngày 03/9/2019. Nay Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh H được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện YL;
- CC.THADS huyện YL;
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh